

Họ và tên: Lớp:

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA KÌ MÔN TOÁN

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số gồm 8 nghìn, 3 trăm và 4 đơn vị được viết là:

- A. 8 340 B. 8 304 C. 8 034 D. 834

Câu 2: Số liền sau của số 7 999 là:

- A. 8 000 B. 7 990 C. 7 998 D. 8 001

Câu 3: Trong các số 4 821; 4 812; 4 281; 4 822, số lớn nhất là:

- A. 4 821 B. 4 812 C. 4 281 D. 4 822

Câu 4: Trong số 6 352, giá trị chữ số 6 hơn giá trị chữ số 3 là:

- A. 3 000 B. 5 700 C. 300 D. 6 000

Câu 5: Kết quả của phép tính $4\,528 + 3\,614$ là:

- A. 8 142 B. 7 142 C. 8 132 D. 8 242

Câu 6: Số La Mã XIX có giá trị tương ứng là:

- A. 11 B. 21 C. 19 D. 20

Câu 7: Số 14 được viết dưới dạng số La Mã là:

- A. XIII B. XVI C. XIV D. IXV

Câu 8: Một cửa hàng nhập về 4 thùng dầu, mỗi thùng 1 215 lít. Tổng số dầu là:

- A. 4 840 lít B. 4 860 lít C. 3 645 lít D. 4 900 lít

Câu 9: Một khung tranh hình chữ nhật có chu vi 100 cm, chiều dài 30 cm. Chiều rộng là:

- A. 70 cm B. 20 cm C. 40 cm D. 35 cm

Câu 10: Khi chia 8 448 cho 4, ta được thương là:

- A. 2 112 B. 2 012 C. 1 211 D. 2 211

II. Phần tự luận.

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

+ Số 5 308 đọc là:

+ Số liền trước của số 6 000 là:

+ Làm tròn số 4 729 đến hàng trăm:

+ Làm tròn số 3 154 đến hàng chục:

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$4\,527 + 2\,345$$

$$8\,762 - 4\,531$$

$$1\,412 \times 4$$

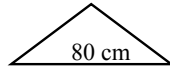
$$8\,448 : 4$$

.....

.....

.....

Bài 3. Một chiếc khăn quàng hình tam giác có cạnh dài nhất là 80 cm, hai cạnh còn lại bằng nhau nhưng ngắn hơn cạnh dài nhất 25 cm. Tính chu vi của chiếc khăn đó.



.....

.....

.....

Bài 4. Một tấm gỗ hình chữ nhật dài 120 cm và rộng 10 cm. Người thợ chia tấm gỗ thành 5 phần bằng nhau. Tính diện tích mỗi phần.

